

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 29/2019/HS -ST
Ngày: 25-09-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 09 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: *Bùi Văn T*, sinh ngày 02/01/1991 tại Xã T - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm M – Xã T - Huyện L - Tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Chí H, sinh năm 1961 và bà Quách Thị Đ, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2017 Trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Lạc Sơn - Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đình Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- Bị hại: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 11, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 11, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (*có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Người làm chứng:

+ Ông Hà Công N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình (*có mặt*).

+ Ông Bùi Văn V, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện L, tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt*).

+ Ông Vì Văn K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm S, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm B, xã Ngọc L, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 19/5/2019, Bùi Văn T đi từ nhà đến nhà máy thủy điện Suối Mu có trụ sở tại xóm M - Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình để tìm gặp ông Đặng Văn H là giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Văn Hồng để đòi số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) mà ông H thuê T hút nước từ tháng 3/2019. Khi T đến khu vực khuôn viên nhà máy thì gặp ông H nên đã hỏi, đòi ông H số nợ trên. Tuy nhiên ông H cho rằng mình không thuê T làm và không nợ nần gì T nên không trả tiền. Giữa T và ông H có lời qua tiếng lại, sau đó ông H bỏ đi xuống khu nhà điều hành nhà máy thủy điện đứng ở sân xem công nhân làm việc.

Thấy vậy, T đi theo xuống và yêu cầu ông H trả tiền. Tại đây hai bên tiếp tục có những lời nói to tiếng thách thức nhau, cùng lúc này T đã dùng tay phải nắm một phát vào má bên phải ông H làm ông H loạng choạng ngã về phía sau, sau đó hai bên lao vào giằng co nhau. Trong lúc giằng co ông H bị ngã khụy hai gối xuống đất, T dùng tay túm vào cổ áo phía sau kéo lê ông H trên đất. Quá trình kéo lê ông H dưới đất T đã dùng chân phải đá trúng vào phần đầu, mặt ông H. Lúc này có các công nhân của nhà máy can ngăn, giữ không cho T đánh ông H nữa, nhưng khi ông H đứng dậy, T lại tiếp tục dùng chân phải đạp một lần nữa vào vùng bụng ông H làm ông H loạng choạng. Sau đó T được mọi người thả ra không giữ nữa rồi bỏ về nhà. Ngay sau khi sự việc xảy ra, ông Đặng Văn H đã có đơn trình báo vụ việc đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn để giải quyết.

Ngày 21/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình giám định về thương tích đối với Đặng Văn H theo quy định của pháp luật. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 99/TgT ngày 24/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận thương tích của bị hại Đặng Văn H: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (*mười hai phần trăm*).

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 16GB, bên trong có lưu 02 file video ghi lại diễn biến việc ông Đặng Văn H bị

đánh ngày 19/05/2019.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị hại Đặng Văn H yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường tổng số tiền 126.800.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) có bảng kê chi phí và danh sách tiền lương của công ty cổ phần thủy điện Văn Hồng kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 05 tháng 09 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 - 12 tháng tù và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo ông Vũ Đình Hùng và bị cáo Bùi Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại Đặng Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền đã kê khai, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo. Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Bệnh án và bản kết quả giám định thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình; lời khai của bị hại; người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 19/5/2019, tại nhà máy thủy điện Suối Mu có trụ sở tại xóm M - Xã T – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn T đã có hành vi dùng tay, chân đấm, đá vào vùng đầu, mặt, bụng của ông Đặng Văn H gây thương tích dẫn tới hậu quả: Ông Đặng Văn H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12% (mười hai phần trăm) sức khỏe. Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, nguy hiểm cho xã hội. Song vì coi thường pháp luật, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ nông nổi, không biết cách hành xử phù hợp nên đã xảy ra mâu thuẫn dẫn tới hành vi gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên cách xử sự chưa phù hợp của bị hại cũng một phần gây tâm lý ức chế, kích động về tinh thần dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo Bùi Văn T có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2017 Trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Lạc Sơn - Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) đến nay Bùi Văn T chưa thi hành.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo có bà nội và bác ruột là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với tài liệu chứng cứ là 01 (một) USB nhãn hiệu SANDISK dung lượng 16GB, bên trong có lưu 02 file video ghi lại diễn biến việc ông Đặng Văn H bị đánh ngày 19/05/2019, xét thấy đây là tài liệu, chứng cứ quan trọng của vụ án. Mặt khác chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu nhận lại, do đó cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp

nhận một phần quan điểm bào chữa sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[9] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị hại Đặng Văn H yêu cầu Bùi Văn T phải bồi thường tổng số tiền 126.800.000 đ (*một trăm hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) có bảng kê chi phí và danh sách tiền lương của công ty cổ phần thủy điện Văn H kèm theo. Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy việc cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại của bị hại thiếu tính khách quan nên Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại Bảo hiểm xã hội huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình để có cơ sở giải quyết đúng yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa đã làm rõ mức thu nhập bình quân của bị hại là 15.000.000đ/tháng; thu nhập bình quân của người chăm sóc bị hại là 10.000.000đ/tháng; giữa bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được về vấn đề bồi thường.

Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ; thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại những khoản sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa: 480.571đ (*bốn trăm tám mươi nghìn, năm trăm bảy mươi mốt đồng*).

+ Thu nhập thực tế bị mất: 06 ngày x 500.000đ/ngày = 3.000.000đ (*ba triệu đồng*)

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*)

+ Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị hại: 06 ngày x 500.000đ/ngày = 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 05 tháng lương cơ sở: 5 x 1.490.000đ/ tháng = 7.450.000đ (*bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)

Tổng cộng số tiền bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn H là: 19.930.571đ (*mười chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, năm trăm bảy mươi mốt đồng*)

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn có đơn và ý kiến xin miễn án phí nên có cơ sở miễn toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/09/2019.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điều 584; 590; khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bị hại Đặng Văn H số tiền 19.930.571đ (*mười chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, năm trăm bảy mươi một đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự cho bị cáo Bùi Văn T.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được niêm yết công khai hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân :

-TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)

-VKSND tỉnh Hòa Bình;

-VKSND huyện Lạc Sơn;

-Công an huyện Lạc Sơn;

-Chi cục THADS Lạc Sơn ;

-Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;

-Bị cáo+ Người tham gia tố tụng ;

-UBND xã Tự Do;

- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

